

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **54/2019/HS-ST**
Ngày: 03-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Diệu Hiền**

Thẩm phán: Ông **Lê Trọng Hân**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Đoàn Văn Tâm**

Ông **Nguyễn Văn Tĩnh**

Bà **Trần Thị Ngọc Trân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Tiên** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Hảo Thủy** – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Kiên Công L, sinh năm 1985 tại thành phố RG, tỉnh Kiên Giang. Nơi ĐKTT: 194/3 đường NTT, phường VB, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam, con ông Kiêm Vg và bà Khru Thị Cẩm V; vợ Nguyễn Thị Bích L1; con có 01 người sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2019 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:

Luật sư **Trần Minh Hùng** – Văn phòng luật sư Trần Minh Hùng - Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

- Người bị hại:

Ông **Tô Văn G**, sinh năm 1972 (chết)

Đại diện bị hại ông **Tô Văn L2**, sinh năm 1949 (Cha bị hại có mặt)

Cùng địa chỉ: 81/34 đường CL, phường VB, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

- *Người làm chứng:*

Ông **Nguyễn Quốc Q**, sinh ngày 03/03/2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: 198/25 đường NTT, phường VB, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ sáng ngày 07/5/2019 Tô Văn G và Kiêm Công L tổ chức nhậu, đến chiều có thêm Nguyễn Quốc Q tiếp tục nhậu ở nhà của Q. Đến khoảng 20 giờ, ngày 07/5/2019 Kiêm Công L cùng với Nguyễn Quốc Q (Gấu), Tô Văn G rủ nhau ra đầu hẻm 198 gần cột điện đường NTT, phường VB, thành phố RG để nhậu tiếp. Đến 22 giờ 20 phút thì nghỉ nhậu và cùng rủ nhau đi đánh bài ở đường LH. Q dùng xe máy chở L và G đi, nhưng khi đến đường LH kiểm không gặp chỗ đánh bài, cả ba cùng đi về, khi đến gần đầu hẻm 198 L và G xuống xe cùng đi bộ, khi gần đến cửa nhà G thì L la hét vì không được đi đánh bài, lúc này G dùng tay câu cô L kéo qua kéo lại, Q thấy vậy đi lại mở tay G ra. Lúc này L đi bộ ra hướng đầu hẻm 198, Q dùng xe chở G chạy từ từ theo, khi đến đầu hẻm 198, L tiếp tục la hét rồi cãi nhau với G, lúc này L và G đi ngược vào trong hẻm 198, cách đầu hẻm 20 mét thì cả hai câu vật nhau, được Q can ngăn và cả ba ra đầu hẻm đứng nói chuyện, L và G tiếp tục cãi nhau, L đi vào hẻm 198 về hướng nhà L về nhà vào bếp lấy cây dao Thái Lan cán vàng đi ra đầu hẻm 198 thì bị G đánh, L cầm dao tay phải đâm G một nhát trúng ngực làm dao bị gãy và cả hai câu vật nhau làm cả hai cùng té xuống lộ đường NTT, sau đó G bỏ chạy la lên “G ơi thằng L nó đâm cậu rồi”, nghe L kêu Q chạy vào trong hẻm tìm L để đánh, khi gặp L, Q thấy L trên tay còn cầm cây dao đã bị gãy lưỡi chỉ còn phần cán, Q lấy dao bấm trong người ra nói “anh có giỏi thì đâm tôi nè”, L không nói gì nên Q dùng tay xô L, L bỏ đi vào trong hẻm. Q quay lại thì thấy G nằm úp mặt xuống đường, trên ngực có nhiều máu, sau đó Q la lên cùng mọi người đưa Tô Văn G đi cấp cứu nhưng đã tử vong, còn L bỏ trốn đến ngày 09/5/2019 thì ra đầu thú.

**Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 323/KL-KTHS, ngày 07/6/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với bị hại Tô Văn G như sau:*

1. Các kết quả chính:

- Vết thương vùng ngực phải dài 1,7cm đã khâu 2 mũi chỉ, cắt chỉ vết thương kích thước 1,5cm x 0,5cm, bờ mép vết thương sắc gọn, sâu vào khoang ngực.
- Lưỡi dao kim loại màu trắng một lưỡi sắc, một đầu nhọn, cắm vào khoang ngực qua khoang liên sườn 5 – 6, dài 6,5cm, chỗ rộng nhất 1,5cm.
- Thủng mặt trước bao tim vào tâm thất phải dài 2,5cm.
- Khoang màng tim có khoảng 500ml máu loãng và 100g máu cục.

2. Nguyên nhân tử vong: Sốc mất máu cấp do vết thương thấu ngực phải gây thủng tim.

3. Vật chứng gây thương tích: Vết thương trên người Tô Văn G dẫn đến tử vong có đặc điểm phù hợp với đặc điểm của vết thương do vật sắc nhọn gây nên.

Vật chứng trong vụ án:

- 01 lưỡi dao bằng kim loại dài 6,5cm, chỗ rộng nhất 1,5cm, có một đầu nhọn và một lưỡi sắc.

- 01 con dao cán và lưỡi bằng kim loại màu đen, lưỡi dài 10,5cm, chỗ rộng nhất 2,3cm, cán dài 13,3cm, chỗ rộng nhất 3,5cm (của Nguyễn Quốc Quân).

Tại bản cáo trạng số: 50/CT - VKSTKG-P2 ngày 27/8/2019 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Kiêm Công L về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa tranh luận và luận tội: Vào khoảng 22 giờ 20 phút, ngày 07/5/2019, sau khi uống rượu cùng nhau và xảy ra cự cãi bị cáo Kiêm Công L đã về nhà lấy dao Thái Lan quay lại tìm và đâm bị hại Tô Văn G một dao trúng ngay tim dẫn đến tử vong, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội giết người, có tính chất côn đồ nên Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo. Đồng thời đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm, tính tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội có ra đầu thú, từ đó đề nghị HĐXX căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 16 đến 18 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền mai táng phí là 23.180.000đ, tiền tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật, đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường theo quy định.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng trong vụ án.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về hành vi phạm tội của bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo ăn năn hối cải nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ.

Ý kiến đại diện bị hại: Yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mai táng phí và tổn thất tinh thần cho gia đình và xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì với Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào nghị án: Do có uống rượu, thiếu kiềm chế bị cáo mới gây ra cái chết cho bị hại, đến nay bị cáo rất ăn năn hối cải xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó,

các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Kiên Công L khai nhận, sau khi uống rượu cùng với người bị hại Tô Văn G, do bức tức vì G chửi bị cáo, bị cáo chạy về nhà lấy dao Thái Lan cầm trên tay phải quay lại tìm gặp và đâm G một nhát, rồi hai bên giằng co đánh nhau một lúc sau bị cáo bỏ đi trốn đến 2 hôm sau thì ra đầu thú. Qua xem xét diễn biến vụ án, các tài liệu, chứng cứ, lời khai người làm chứng có mặt tại hiện trường thì việc khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp, khách quan. Từ kết luận giám định pháp y của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang chỉ ra nguyên nhân tử vong của Tô Văn G là do sốc mất máu cấp, vết thương thấu ngực phải gây thủng tim, đặc điểm vết thương phù hợp với hung khí là dao Thái Lan có phần lưỡi còn cắm trên người nạn nhân và phần cán bị cáo đã làm thất lạc, không tìm thấy. Với việc dùng dao Thái Lan đâm một nhát thủng tim gây sốc mất máu cấp dẫn đến chết người như trên của bị cáo Kiên Công L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”, thuộc trường hợp có tính chất còn đồ theo qui định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng được pháp luật bảo vệ của người khác. Bản thân bị cáo thừa nhận giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn, thù hằn gì với nhau, bị hại còn thường xuyên giúp đỡ bị cáo trong lúc khó khăn. Nhưng chỉ vì trong lúc say rượu, không làm chủ được bản thân, bức tức việc bị hại chửi mình mà bị cáo đã về nhà cầm dao quay lại đâm bị hại. Điều đó cho thấy tính chất còn đồ trong hành vi của bị cáo. Với một nhát dao ngay tim gây nên hậu quả là tước đi mạng sống của một con người, gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân thì việc khai nại lý do say rượu, thiếu kiểm chế của bị cáo không được gia đình bị hại đồng tình. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải bị truy tố và xét xử theo quy định. Với ý thức xem thường pháp luật, xem thường tính mạng người khác, trên cơ sở đánh giá toàn diện các tình tiết của vụ án cần có một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để răn đe giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo là người dân tộc khmer, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát: Về tội danh đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 BLHS cùng mức án đề nghị là phù hợp, HĐXX chấp nhận.

[6] Về quan điểm luật sư bào chữa cho bị cáo: Luật sư thống nhất quan điểm Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm bồi thường: Đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền mai táng phí là 23.180.000đ, tiền tổn thất tinh thần 80.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường, HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đ và án phí dân sự có giá ngạch của số tiền phải bồi thường theo quy định bằng 5.159.000đ (102.180.000 x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm n, khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Kiêm Công L** phạm tội “Giết người”;

Xử phạt bị cáo **Kiêm Công L** 18 (mười tám) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 09/5/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 591 BLDS. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo **Kiêm Công L** có nghĩa vụ thường cho đại diện bị hại ông Tô Văn L1 số tiền mai táng phí 23.180.000đ và tổn thất tinh thần bằng 80.000.000đ. Tổng cộng hai khoản bằng 103.180.000đ (Một trăm lẻ ba triệu, một trăm tám mươi nghìn đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo **Kiêm Công L** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm bằng 200.000đ và án phí dân sự có giá ngạch bằng 5.159.000đ (Năm triệu một trăm năm mươi chín nghìn đồng).

4. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy các tang vật trong vụ án không còn giá trị sử dụng gồm: 01 lưỡi dao bằng kim loại dài 6,5cm, chỗ rộng nhất 1,5cm, có một đầu nhọn và một lưỡi sắc; 01 con dao cán và lưỡi bằng kim loại màu đen, lưỡi dài 10,5cm, chỗ rộng nhất 2,3cm, cán dài 13,3cm, chỗ rộng nhất 3,5cm.

5. Báo cho bị cáo, đại diện bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/10/2019).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1)
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG;
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Diệu Hiền